

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội,**  
**giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ các Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới.

Căn cứ các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 2216/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương đến năm 2030; Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/9/2025 về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy xuất khẩu và phát triển thị trường ngoài nước;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 19/3/2026 của Bộ Công Thương về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII;

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2026-2030 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của các Nghị quyết của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và các Nghị quyết của Thành ủy, HĐND Thành phố về đẩy

manh xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ thương mại và người dân Thủ đô, trong đó:

- Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và ngành hàng xuất khẩu chủ lực; tăng giá trị gia tăng, tính cạnh tranh, chất lượng hàng hóa và hiệu quả xuất khẩu; gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thương mại điện tử và logistics hiện đại.

- Đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng bền vững; mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt thông qua tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới; đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống; Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm có lợi thế của Thành phố; đẩy mạnh đầu tư, chuyên giao và tự chủ công nghệ hiện đại trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng giá trị xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu, có hàm lượng công nghệ cao; phát triển thương hiệu sản phẩm.

- Phát huy vai trò trung tâm kinh tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của Thủ đô; thúc đẩy liên kết vùng, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ tối đa doanh nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, thương hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, giảm chi phí và thời gian giao dịch.

## **2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng Kế hoạch phải kế thừa và chọn lọc các nội dung phù hợp tại Chiến lược xuất khẩu hàng hóa đến năm 2030 của Trung ương và Thành phố, đồng thời phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế của thành phố Hà Nội.

- Xác định rõ nội dung trọng tâm theo từng trục: thị trường xuất khẩu, ngành hàng chủ lực, nhóm doanh nghiệp, thương mại điện tử, logistics, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

- Các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng trên cơ sở những nội dung cụ thể được phân công, phân cấp từ các Bộ, ngành trung ương; bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và Thành phố; phù hợp tình hình thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và khả thi.

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, phân công nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

- Gắn thực hiện Kế hoạch với mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng xuất khẩu theo chiều sâu; tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm xanh; tăng mức độ tham gia của doanh nghiệp nội địa trong chuỗi cung ứng; gắn với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

## **II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

### **1. Thuận lợi**

Kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng phục hồi, thương mại hàng hóa tăng trưởng trở lại, nhu cầu tiêu dùng ở các thị trường lớn dự báo cải thiện; các chuỗi cung ứng từng bước được tái cấu trúc theo hướng đa dạng hóa, tạo thêm dư địa cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn.

- Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát được kiểm soát, môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện; Chính phủ, các bộ, ngành kiên trì thực hiện các gói giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng, trong đó xuất khẩu vẫn là một trong ba động lực quan trọng.

- Hệ thống FTA của Việt Nam ngày càng hoàn thiện với 17 hiệp định đã ký kết và có hiệu lực; riêng đối với Hà Nội, các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP...) tạo hành lang pháp lý và ưu đãi thuế quan rộng mở cho các ngành, sản phẩm thế mạnh của Thành phố.

- Hạ tầng công nghiệp, thương mại, logistics, công nghệ thông tin và đổi mới sáng tạo của Thành phố được quan tâm đầu tư theo định hướng Chương trình 01-CTr/TU, tạo nền tảng quan trọng cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu, phát triển kinh tế số và kinh tế xanh.

### **2. Khó khăn, thách thức**

- Căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh chiến lược, xung đột vũ trang tại một số khu vực, xu hướng bảo hộ thương mại, các biện pháp phòng vệ thương mại, yêu cầu tiêu chuẩn môi trường, khí hậu, lao động, truy xuất nguồn gốc khắt khe hơn... tiếp tục ảnh hưởng đến chi phí, rủi ro và mức độ ổn định của thị trường xuất khẩu.

- Lãi suất và chi phí tài chính ở một số thị trường vẫn ở mức cao; chi phí logistics, vận tải, bảo hiểm tuy đã hạ nhiệt nhưng chưa trở lại mặt bằng trước đại dịch; nhiều nước triển khai điều chỉnh thuế carbon biên giới, yêu cầu phát triển bền vững, sản xuất xanh, tuần hoàn.

- Năng lực cạnh tranh của một bộ phận doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn còn hạn chế về vốn, quản trị, công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng, khả năng đáp ứng các quy định về môi trường, trách nhiệm xã hội và sở hữu trí tuệ; khả năng chuyển đổi số, tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới chưa đồng đều.

### **3. Cơ hội và thách thức đặt ra yêu cầu xây dựng Kế hoạch**

Hoạt động xuất khẩu của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 đứng trước cơ hội lớn từ thị trường, công nghệ, FTA và đổi mới sáng tạo; đồng thời đối mặt với nhiều thách thức từ cạnh tranh, tiêu chuẩn chất lượng, chi phí chuỗi cung ứng và yêu cầu thị trường mới. Do vậy, việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 là cần thiết và cấp thiết nhằm mục đích: định hướng chính sách thúc đẩy hoạt động xuất khẩu; cụ thể hóa nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị và phân công rõ trách nhiệm; tăng cường sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị; tập trung vào việc hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả thị trường và gia tăng kim ngạch xuất khẩu bền vững.

### III. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

- Phát triển xuất khẩu bền vững trên cơ sở hài hòa về cơ cấu hàng hóa, cơ cấu thị trường; hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn; gắn với thương mại xanh, thương mại công bằng, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển xuất khẩu hàng hóa gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh, sạch, bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phù hợp với quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh; phát huy giá trị văn hóa và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thành phố.

- Phát triển xuất khẩu gắn với định hướng phát triển thị trường, trên cơ sở vận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm đa dạng hóa các mặt hàng và thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế khó khăn, thách thức.

- Tăng nhóm tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm chế biến, sản phẩm xanh, sản phẩm có giá trị gia tăng cao; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm dần phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống; nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động và hiệu quả xuất khẩu, đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng GRDP 2 con số của Thành phố.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026-2030: Phấn đấu mục tiêu tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu từ 12%/năm trở lên. Trong đó tập trung tăng trưởng xuất khẩu theo khu vực, thị trường; theo ngành hàng xuất khẩu chủ lực; theo nhóm doanh nghiệp xuất khẩu; theo hạ tầng, dịch vụ và năng lực hỗ trợ xuất khẩu; chuyển đổi số, khoa học công nghệ, tiêu chuẩn và chất lượng hàng hóa xuất khẩu.

- Phấn đấu tăng tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao đến năm 2030 đạt trên 50% tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu.

### IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

#### 1. Phát triển thị trường xuất khẩu và tận dụng hiệu quả FTA

a) Tăng cường khai thác thị trường truyền thống trọng điểm như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và ASEAN; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm đơn hàng và mở rộng hệ thống phân phối hàng hóa tại các thị trường này.

b) Chủ động tận dụng có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA, CPTPP, UKVFTA, RCEP, VIFTA, CEPA) nhằm giảm thuế quan, mở rộng thị phần, tăng tỷ lệ thâm nhập thị trường và đa dạng hóa nhóm khách hàng xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và chứng chỉ kỹ thuật quốc tế.

c) Đẩy mạnh khai thác các thị trường mới, tiềm năng như: Trung Đông, Nam Á, châu Phi, Mỹ Latinh; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu thị trường, định vị sản

phẩm, xây dựng thương hiệu và thiết lập mạng lưới đối tác; phát triển các cơ hội xuất khẩu thông qua thương vụ Việt Nam tại nước ngoài.

d) Thực hiện hiệu quả công tác thông tin để cảnh báo sớm, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp phòng vệ thương mại; nâng cao năng lực ứng phó với các vụ việc kiện tụng quốc tế; phát triển hệ thống thông tin thị trường xuất khẩu theo thời gian thực.

## **2. Phát triển ngành hàng xuất khẩu chủ lực và sản phẩm có giá trị gia tăng cao**

a) Tập trung thúc đẩy các ngành hàng chủ lực có lợi thế cạnh tranh cao, có đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu như: máy vi tính - điện tử - linh kiện; máy móc - thiết bị - phụ tùng; hàng dệt may; hàng da giày; gỗ và sản phẩm gỗ; nông sản - thực phẩm chế biến; thủ công mỹ nghệ; sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

b) Khuyến khích doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; tăng cường chế biến sâu, giảm xuất khẩu thô; phát triển sản phẩm xanh, sản phẩm văn hóa sáng tạo, sản phẩm OCOP phục vụ xuất khẩu.

c) Khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và các cơ sở sản xuất trên địa bàn; xây dựng chuỗi cung ứng ngành hàng xuất khẩu gắn với mục tiêu giảm chi phí sản xuất và tối ưu hóa giá trị gia tăng.

d) Xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm xuất khẩu; đẩy mạnh đăng ký nhãn hiệu, bảo hộ trí tuệ, chỉ dẫn địa lý trong và ngoài nước; sử dụng hiệu quả truyền thông số để gia tăng nhận diện thương hiệu Hà Nội trên thị trường quốc tế.

## **3. Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu theo từng nhóm đối tượng**

a) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: tạo điều kiện mở rộng sản xuất, tăng nội địa hóa nguyên liệu đầu vào, phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng kết nối chuỗi cung ứng với doanh nghiệp trong nước; hỗ trợ thông tin thị trường và tiêu chuẩn quốc tế.

b) Doanh nghiệp lớn trong nước: tăng năng lực dẫn dắt và phát triển chuỗi sản xuất - xuất khẩu; mở rộng thị trường xuất khẩu thuộc các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới; tăng tỷ lệ sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao.

c) Doanh nghiệp nhỏ và vừa: hỗ trợ tra cứu – phân tích thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, thương mại điện tử, logistics, đào tạo quản trị xuất khẩu, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, xây dựng thương hiệu; hỗ trợ thủ tục chứng nhận, pháp lý thương mại quốc tế.

d) Sản phẩm làng nghề, OCOP: hỗ trợ nâng cao chất lượng, bao bì, thiết kế mẫu mã, truy xuất nguồn gốc; kết nối với các kênh phân phối xuất khẩu và thương mại điện tử xuyên biên giới.

đ) Doanh nghiệp logistics: tăng khả năng cung ứng dịch vụ trọn gói, giảm chi phí vận tải, kho bãi, bảo quản, bảo hiểm; kết nối với doanh nghiệp xuất khẩu theo ngành hàng.

e) Doanh nghiệp thương mại điện tử xuyên biên giới: hỗ trợ tham gia nền tảng số quốc tế (Amazon, Alibaba, ShopeeGlobal, Temu...); xây dựng gian hàng

số; đẩy mạnh quảng bá sản phẩm; chuẩn hóa chuỗi giao dịch số.

#### **4. Phát triển hạ tầng logistics phục vụ xuất khẩu**

a) Phối hợp đầu tư chuẩn hóa hạ tầng logistics gồm: kho bãi, bãi container, kho ngoại quan, cảng ICD, trung tâm logistics đa phương thức; kết nối giao thông cảng biển - đường sắt - sân bay - đường cao tốc.

b) Khuyến khích doanh nghiệp logistics đầu tư công nghệ, tự động hóa, quản lý vận tải, quản trị chuỗi cung ứng và quản trị kho; cung cấp dịch vụ trọn gói, dịch vụ giá trị gia tăng, dịch vụ thương mại điện tử xuyên biên giới.

c) Phối hợp liên vùng trong dịch vụ logistics phục vụ xuất khẩu với các tỉnh thành lân cận; kết nối hệ thống logistics quốc gia và quốc tế.

d) Phát triển hệ thống logistics xanh, giảm phát thải carbon; thúc đẩy tiêu chuẩn môi trường trong vận tải và lưu trữ hàng hóa xuất khẩu.

#### **5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và thương mại điện tử trong xuất khẩu**

a) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tự động hóa, hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý hiệu quả mọi hoạt động từ nhà cung cấp chính cho đến điểm bán hàng (SCM); chuyển đổi số trong quản trị sản xuất, quản trị chuỗi cung ứng; cải thiện năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động xuất khẩu.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực truy xuất nguồn gốc điện tử, kiểm soát chất lượng, tiêu chuẩn hóa, chứng nhận quốc tế và nhãn sinh thái.

c) Phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng gian hàng số, triển khai chiến lược tiếp thị và bán hàng quốc tế qua nền tảng số; tăng khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu.

d) Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng cơ sở dữ liệu số phục vụ phân tích thị trường, tìm kiếm đối tác, dự báo nhu cầu và phân tích cạnh tranh.

#### **6. Xúc tiến thương mại quốc tế và quảng bá thương hiệu xuất khẩu**

a) Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm theo ngành hàng, thị trường, nhóm doanh nghiệp; hội nghị kết nối cung - cầu, đoàn giao thương, triển lãm quốc tế trong và ngoài nước.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tham dự hội chợ, triển lãm quốc tế, chương trình kết nối xuất khẩu; xây dựng thương hiệu sản phẩm xuất khẩu; quảng bá hình ảnh sản phẩm Hà Nội ra thị trường quốc tế.

c) Tăng cường phối hợp với các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài; cung cấp thông tin thị trường, tiêu chuẩn, xu hướng, điều kiện nhập khẩu, cơ hội và rủi ro thương mại.

#### **7. Cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ chính sách tín dụng, thuế và hải quan**

a) Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại, xuất khẩu, thuế, hải quan; tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến; giảm chi phí giao dịch.

b) Hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp xuất khẩu; tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh; khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất.

c) Tăng cường sử dụng hoạt động thông quan điện tử và thông quan nhanh; xây dựng cơ chế ưu tiên doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

### **8. Phát triển nguồn nhân lực xuất khẩu và năng lực quản trị doanh nghiệp**

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức thương mại quốc tế, kỹ năng quản trị xuất khẩu, phân tích dữ liệu, quản trị rủi ro, đàm phán thương mại, thương mại điện tử xuyên biên giới.

b) Tăng cường phối hợp giữa doanh nghiệp - cơ sở đào tạo - hiệp hội ngành hàng trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **9. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực điều hành xuất khẩu**

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch; định kỳ rà soát, cập nhật nhiệm vụ theo yêu cầu thực tiễn.

b) Đẩy mạnh kết nối khai thác, ứng dụng dữ liệu về xuất nhập khẩu trong công tác quản lý nhà nước; hỗ trợ dự báo thị trường; cung cấp thông tin minh bạch - kịp thời.

c) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị; tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp xuất khẩu.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để bảo đảm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2026-2030 các sở, ngành, đơn vị, UBND xã, phường khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

### **1. Sở Công Thương (cơ quan chủ trì)**

- Chủ trì triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Chủ trì xây dựng Đề án, Kế hoạch theo phân công tại các Kế hoạch của UBND Thành phố về thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương trong lĩnh vực xuất khẩu.

- Chủ trì xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu xuất khẩu của Thành phố; hệ thống thông tin thị trường xuất khẩu, cảnh báo sớm rủi ro thị trường, tiêu chuẩn kỹ thuật, phòng vệ thương mại; chia sẻ dữ liệu với các sở, ngành, xã/phường và doanh nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại quốc tế, thương mại điện tử xuyên biên giới, kết nối cung - cầu, triển lãm chuyên ngành, hội nghị giao thương; tăng cường tham gia hệ thống FTA thế hệ mới để mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất khẩu; phổ biến chính sách, thông tin thị trường xuất khẩu thông qua các lớp tập huấn, bản tin thị trường và các phương thức truyền thông khác.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, ngành hàng xuất khẩu chủ lực và thương hiệu sản phẩm xuất khẩu của Thành phố; hỗ trợ doanh nghiệp OCOP, làng nghề tham gia thị trường xuất khẩu.

## **2. Văn phòng UBND Thành phố**

- Phối hợp tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại quốc tế, đối ngoại kinh tế, quảng bá hình ảnh sản phẩm xuất khẩu của Hà Nội; kết nối doanh nghiệp với hệ thống thương vụ Việt Nam ở nước ngoài.

- Hỗ trợ thông tin thị trường, hoạt động giao thương và xây dựng quan hệ hợp tác kinh tế giữa Thành phố với các địa phương và tổ chức quốc tế.

## **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương rà soát, phân bổ nguồn lực đầu tư công phục vụ phát triển sản xuất, logistics và hạ tầng công nghiệp; ưu tiên dự án có tác động lan tỏa đến hoạt động xuất khẩu.

- Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ và chuỗi cung ứng xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp FDI nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và kết nối với doanh nghiệp trong nước.

## **4. Sở Xây dựng**

- Chủ trì tham mưu phát triển hạ tầng giao thông kết nối phục vụ xuất khẩu, bảo đảm lưu thông hàng hóa từ khu vực sản xuất - chế biến đến sân bay, cảng biển, ga đường sắt liên vận và trung tâm logistics.

- Phối hợp xây dựng mạng lưới vận tải đa phương thức, vận tải xanh, vận tải thông minh; giảm chi phí logistics và rút ngắn thời gian vận chuyển hàng xuất khẩu.

- Chủ trì triển khai quy hoạch, cấp phép xây dựng đối với hạ tầng logistics, kho bãi, trung tâm logistics đa phương thức, cảng cạn ICD, khu công nghiệp phục vụ xuất khẩu.

- Phối hợp rà soát quỹ đất phục vụ phát triển logistics và sản xuất xuất khẩu trên địa bàn Thành phố.

## **5. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất: Hệ thống chứng nhận chất lượng quốc tế (ISO, HACCP, Halal...); ứng dụng công nghệ cao, phát triển mô hình chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo giá trị gia tăng cao, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, phù hợp với nhu cầu thị trường và xuất khẩu.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thiết lập và tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội ([check.hanoi.gov.vn](http://check.hanoi.gov.vn)) nhằm minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản.

## **6. Sở Nội vụ**

- Tổ chức các phiên giao dịch việc làm trên hệ thống Sàn giao dịch việc làm Hà Nội thuộc Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội.

- Tư vấn - giới thiệu việc làm, phiên giao dịch việc làm, đặc biệt là lao động trong các ngành, các doanh nghiệp định hướng xuất khẩu hàng hóa...

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất, đổi mới quy

trình, nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn hóa sản phẩm xuất khẩu.

- Khuyến khích hoạt động ứng dụng công nghệ tự động hóa, quản trị số trong sản xuất và logistics; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm.

### **8. Thuế thành phố Hà Nội**

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chính sách thuế liên quan đến xuất khẩu; giải quyết kịp thời các vướng mắc về hoàn thuế, ưu đãi thuế và các thủ tục thuế phát sinh.

- Tăng cường công khai, minh bạch thông tin; cải cách thủ tục hành chính; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

### **9. Chi cục Hải quan Khu vực I**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thủ tục hải quan điện tử, thông quan nhanh, thông quan tự động; giảm chi phí và rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa cho doanh nghiệp xuất khẩu.

- Kịp thời giải đáp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, nâng cao tính minh bạch, rõ ràng trong áp dụng pháp luật.

### **10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 1**

Chỉ đạo hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn:

- Tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn; dành vốn vay cho phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên trong đó có lĩnh vực xuất khẩu; thiết kế các gói tín dụng với lãi suất ưu đãi dành cho các doanh nghiệp xuất khẩu;

- Đẩy mạnh chuyên đổi số, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm tín dụng thương mại; thanh toán quốc tế an toàn, hiệu quả; phát triển dịch vụ bảo lãnh thanh toán, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

### **11. Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp**

Hỗ trợ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao mở rộng quy mô sản xuất; thu hút đầu tư mới phục vụ xuất khẩu; tăng liên kết sản xuất – xuất khẩu giữa các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp.

### **12. Hội Nông dân thành phố Hà Nội; các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng**

- Hỗ trợ tập huấn, đào tạo, chia sẻ thông tin thị trường; xây dựng thương hiệu, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc; kết nối cung - cầu cho nhóm sản phẩm OCOP và làng nghề.

- Chủ động nâng cao năng lực sản xuất, quản trị, chuyển đổi số; cải tiến chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, mở rộng thị trường; tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tuân thủ pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế, quy định về tiêu chuẩn - chất lượng - an toàn sản phẩm; bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội.

- Chủ động xây dựng kế hoạch/chương trình triển khai thực hiện các mục

tiêu, nhiệm vụ, các nội dung nêu ra tại kế hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của Hội, hiệp hội

### **13. UBND xã, phường**

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề trên địa bàn triển khai hoạt động xuất khẩu; cập nhật thông tin thị trường và nhu cầu của doanh nghiệp về Thành phố.

- Tổ chức rà soát, cập nhật dữ liệu doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn gửi Sở Công Thương theo chế độ báo cáo.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Chế độ báo cáo**

a) Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chủ trì theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; hàng năm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND Thành phố theo quy định: Báo cáo hàng năm gửi **trước ngày 15 tháng 12**; Báo cáo đột xuất: thực hiện theo yêu cầu của UBND Thành phố.

b) Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và UBND xã, phường có trách nhiệm:

- Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch/chương trình hoặc văn bản triển khai thực hiện hàng năm các nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; cập nhật dữ liệu, thông tin liên quan đến tình hình xuất khẩu trên địa bàn.

- Gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp (báo cáo hàng năm gửi **trước ngày 15 tháng 12**; báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu).

c) Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng: Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo năm theo yêu cầu.

d) Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

e) Cơ chế công khai, chia sẻ dữ liệu:

Các đơn vị được giao nhiệm vụ phải tạo điều kiện để Sở Công Thương tiếp cận, khai thác và tổng hợp dữ liệu chính xác, kịp thời.

Dữ liệu xuất khẩu của Thành phố được quản lý tập trung tại Sở Công Thương và chia sẻ theo phân quyền, phục vụ điều hành, giám sát và hoạch định chính sách.

### **2. Kinh phí thực hiện**

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành của Thành phố; đồng thời khuyến khích huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nguồn xã hội hóa.

b) Việc lập dự toán, thẩm định, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí phải

tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, đúng mục đích và đúng đối tượng.

c) Căn cứ Kế hoạch này và nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, đơn vị Thành phố và UBND xã, phường có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý, tổng hợp trong dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Khuyến khích lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án liên quan của Thành phố và Trung ương cho hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử xuyên biên giới, logistics, đổi mới công nghệ và phát triển công nghiệp hỗ trợ.

đ) Khuyến khích xã hội hóa các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, tổ chức xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ - triển lãm - sự kiện giao thương; đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích và tuân thủ pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2026-2030. UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo nội dung, yêu cầu đề ra. Trong quá trình triển khai, phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương; | (để
- Chủ tịch UBND Thành phố; | b/c)
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành có tên trong KH;
- VPUBTP: CVP, PCVP N.T.N.A, KT,TH;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Lưu**

